



diào xià lái

掉下来

verb · fall down

Example Sentence

Shù shàng de píng guǒ diào xià lái le.
树上的苹果掉下来了。

The apple fell down from the tree.

Trace each character, then write the word on your own.

掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉
掉	掉	掉								
下	下	下	下	下	下					
来	来	来	来	来	来	来	来	来	来	